

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI**Kỳ thi:** Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1) **Phòng thi:** B1.201**Môn thi:** Kỹ năng nghe**Ca thi:** 9h00**Ngày thi:** 16/12/2021

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA0117	Hà Nam Hải	15/12/2021			
2	TA0118	Phạm Khắc Kiên	13/06/1999			
3	TA0119	Dương Thu Trang	16/11/2003			
4	TA0120	Đỗ Văn Thắng	14/08/1999			
5	TA0121	Phạm Thị Thu Hương	24/07/1999			
6	TA0122	Hoàng Thị Thúy	16/01/1999			
7	TA0123	Nguyễn Thị Thảo	07/11/1999			
8	TA0124	Nguyễn Thanh Hà	30/12/1999			
9	TA0125	Nguyễn Khánh Duy	23/10/1999			
10	TA0126	Lý Thị Thu Thảo	10/10/1999			
11	TA0127	Nguyễn Thị Hằng	17/10/1999			
12	TA0128	Nguyễn Tùng Anh	18/02/1999			
13	TA0129	Phạm Tiến Đạt	03/10/1999			
14	TA0130	Nguyễn Thuỳ Trang	20/03/1999			
15	TA0131	Trần Hữu Trình	10/01/1999			
16	TA0132	Ngô Thị Ngọc	28/11/1999			
17	TA0133	Nguyễn Thị Thuỳ Du	04/07/1999			
18	TA0134	Hoàng Minh Quân	26/11/1999			
19	TA0135	Nguyễn Thị Sinh	14/07/2000			
20	TA0136	Lê Hạnh Chi	22/06/1999			
21	TA0137	Dương Thị Hoa Mai	03/11/1994			
22	TA0138	Ngô Kim Chi	06/02/1999			
23	TA0139	Nguyễn Hoàng Long	30/09/1999			
24	TA0140	Phan Anh	25/10/1999			
25	TA0141	Nguyễn Xuân Nguyên	09/10/1999			

TT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
26	TA0142	Trịnh Khánh Chi	13/10/2000			
27	TA0143	Đỗ Văn Chương	25/07/1999			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(ký ghi rõ họ tên)